

HỒ SƠ NHIỆM VỤ KỸ THUẬT
VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN
DỰ ÁN: CẢI TẠO LƯỚI ĐIỆN TUYẾN PHỐ KẼ TẠNH, PHỐ HOA
LÂM, PHỐ LỆ MẬT TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG VIỆT HÙNG NĂM 2026
THUỘC KẾ HOẠCH BCD 197 UBND TP HÀ NỘI

Người lập: Tạ Thanh Sơn – Chuyên viên tổ QLĐT 

Kiểm tra: Hoàng Văn Luận - Tổ trưởng Tổ QLĐT./.

Nơi nhận:

- BGĐ;
- KHVT, TCKT;
- QLĐT (04 bản giấy để t/h);
- Lưu: VT, KTAT.

GIÁM ĐỐC BAN

PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Nguyễn Văn Thành

GIỚI THIỆU NỘI DUNG BIÊN CHẾ HỒ SƠ

Hồ sơ Nhiệm vụ kỹ thuật và Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án: **“Cải tạo lưới điện tuyến phố Kẻ Tạnh, phố Hoa Lâm, phố Lệ Mật trên địa bàn phường Việt Hưng năm 2026 thuộc kế hoạch BCD 197 UBND TP Hà Nội”** được biên chế như sau:

PHẦN I. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN.

- I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ.
- II. MỤC TIÊU DỰ ÁN.
- III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN .
- IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN .

PHẦN II. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

- I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT.
- II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

PHẦN I: QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHAI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;
- Thông tư số 30/2015/TT-BCT ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Công Thương Quy định phương pháp xác định mức chi phí lập, thẩm định, công bố, điều chỉnh và quản lý Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quy hoạch phát triển thủy điện vừa và nhỏ;
- Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;
- Quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu đô thị N10, tỉ lệ 1/2000 địa điểm: tại các Phường Ngọc Thụy, Ngọc Lâm, Bồ Đề, Gia Thụy, thượng Thanh, Đức Giang, Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Phúc Đồng, Cự Khối, Sài Đồng, Thạch Bàn, Phúc Lợi – Quận Long Biên, Xã Cổ Bi, Đông Dư- Huyện Gia Lâm -Hà Nội;

- Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;
- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;
- Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Quyết định 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/09/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220 kV trong Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội”.
- Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);
- Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-EVNHANOI ngày 20/01/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành sửa đổi lần 2 “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);
- Thông báo số 7734/EVNHANOI-QLDTU ngày 08/11/2022 về việc hướng dẫn tạm thời thực hiện Quy trình thẩm tra, trình duyệt nhiệm vụ kỹ thuật và dự toán công tác lập quy hoạch, BCNCKT, BCKTKT trong Tổng công ty;
- Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;
- Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.
- Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.
- Căn cứ Quyết định số 4891/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công

ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 4894/QĐ-EVNHA NOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện áp dụng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 4896/QĐ-EVNHA NOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác Thiết kế dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Quyết định số 12870/QĐ-EVNHA NOI ngày 30/12/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng- tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định số 1651/QĐ-EVNHA NOI ngày 23/02/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm (BCĐ 197 giai đoạn 2);

- Quyết định số 444/QĐ-PCGIALAM ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm của Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHA NOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;

II. MỤC TIÊU DỰ ÁN

- Thực hiện theo định hướng công tác quản lý kỹ thuật của Tổng Công ty giai đoạn 2021-2025, có xét đến 2030

- TBA đang đặt trên vỉa hè, nơi tập trung đông người. Là khu vực có mức tăng trưởng phụ tải rất cao, cần cải tạo nâng cấp TBA và tăng cường liên thông cấp điện để san tải giữa các trạm lân cận dọc tuyến phố.

- Cần tăng cường thêm lộ cấp điện để nâng cao năng lực cấp điện cho khu vực
- Phòng ngừa sự cố cháy nổ
- Giảm nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn
- Đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định liên tục, nâng cao chất lượng điện năng phù hợp với quy hoạch xây dựng và các nhu cầu phụ tải lâu dài cho khu vực;
- Đảm bảo các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật;
- Phòng ngừa sự cố và đạt hiệu quả cao nhất khi vận hành lưới điện

III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN

Công trình: “**Cải tạo lưới điện tuyến phố Kẻ Tạnh, phố Hoa Lâm, phố Lê**

Mặt trên địa bàn phường Việt Hưng năm 2026 thuộc kế hoạch BCĐ 197 UBND TP Hà Nội” với quy mô:

- Cải tạo các TBA từ kiểu trạm treo thành trạm hợp bộ thân trụ thép – có khoang chứa tủ RMU, tích hợp tủ hạ áp và tủ tụ bù cho TBA: Việt Hưng 9.

+ Tại TBA Giang Biên 1, Giang Biên 5, ĐG Việt Hưng 2, Việt Hưng 3, Đoàn 871, CC Hoàng Sơn, UBND Phường ĐG, Việt Hưng 3:

- Xây dựng mới tủ Pillar tại vị trí bên cạnh cột bê tông hiện có;
- Xây dựng mới cáp đường trục hạ áp từ tủ tổng hạ áp TBA đến tủ Pillar xây dựng mới;
- Xây dựng mới cáp đường trục hạ áp từ tủ Pillar đến trụ phân dây xây dựng mới;
- Xây dựng mới cáp đường trục hạ áp liên thông giữa các trạm lân cận và giữa các tủ Pillar, giảm bán kính cáp điện;

Quy mô khối lượng dự kiến sơ bộ của dự án như sau:

3	Tên hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Giải pháp kỹ thuật sơ bộ
1	MBA dầu-3 pha-22kV-400kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ	máy	1	Cải tạo thay đổi kết cấu trạm
2	Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA	Tủ	1	Chuyển kết cấu trạm hiện có thành trạm biến áp kiểu hợp bộ thân trụ thép tích hợp tủ RMU.
3	Tủ tổng hạ áp 630A cho TBA trụ hợp bộ- có khoang chứa tủ RMU, kèm tụ bù có điều khiển 0,4kV 6x10kVAr, kèm chụp cực MBA và máng cáp trung hạ thế đỡ MBA 400kVA-22/0.4kV (01ATM tổng 630A, 04ATM nhánh 250A, 01ATM tụ bù 250A)	Tủ	1	Chuyển kết cấu trạm hiện có thành trạm biến áp kiểu hợp bộ thân trụ thép tích hợp tủ RMU.
4	Tủ Pillar-400A-(1200x425x425mm)-2 mặt (2MCCB 400A+2MCCB 250A)	Tủ	36	- Tủ Pillar-400A-1MCCB 3P-400A+2MCCB 3P-250A+ 3 Cầu đấu (1200x425x425mm)-2 mặt - Tủ Pillar-400A-1MCCB 3P-400A+3MCCB 3P-250A+ 3 Cầu đấu (1200x725x425mm)-2 mặt
5	Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm ² - Chống thấm nước; Màn chắn băng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE	m	35	Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22kVCu-3x240mm ² để đấu nối từ tủ RMU sang tủ RMU

3	Tên hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Giải pháp kỹ thuật sơ bộ
6	Cáp ngầm 22kV-Cu-1x50mm ² - Chống thấm nước; Màn chắn sợi đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE	m	21	Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22kV Cu-1x50mm ² để đấu nối từ tủ RMU sang máy biến áp
7	Cáp hạ áp-Al-4x240mm ² -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	m	3638	Cáp hạ áp-Al-4x240mm ² -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE
8	Cáp hạ áp-Cu-4x95mm ² -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	m	253	Cáp hạ áp-Cu-4x95mm ² -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE
9	Cáp hạ áp-Cu-4x70mm ² -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	m	56	Cáp hạ áp-Cu-4x70mm ² -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE
10	Cáp hạ áp-Cu-4x25mm ² -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	m	1262	Sử dụng Cáp hạ áp-Cu-4x25mm ² -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE
11	Cáp hạ áp-Cu-2x16mm ² -không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	m	5537	Sử dụng Cáp hạ áp-Cu-2x16mm ² -không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE

IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN.

1. Cơ sở lập khái toán chi phí đầu tư.

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH ngày 17/6/2025 của Quốc hội;
- Thông Tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông Tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Đơn giá xây dựng công trình Thành phố Hà Nội phần khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 16/04/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội;
- Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;
- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;
- Thông báo số 3888/TB-EVNHA NOI ngày 07/05/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc xin giá vật tư thiết bị từ các nguồn thông tin giá;
- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên.

2. Nguyên tắc xác định khái toán.

- Lập khái toán chi phí đầu tư xây dựng dự án trên cơ sở vận dụng phương pháp xác định sơ bộ TMDT theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và phương pháp hướng dẫn tại mục I Phụ lục I. TT11/2021/TT-BXD. Cụ thể:
 - Sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng là ước tính chi phí đầu tư xây dựng của dự án gồm: chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có); chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác; chi phí dự phòng.
 - Sơ bộ chi phí xây dựng và chi phí thiết bị được ước tính trên cơ sở quy mô, công suất hoặc năng lực phục vụ theo phương án thiết kế sơ bộ của dự án và suất vốn đầu tư số 50/QĐ-EVN ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35KV.

- Đối với một số VTTB không có trong suất vốn đầu tư sử dụng cơ sở giá vật tư thiết bị đã được phê duyệt tại các công trình đầu tư xây dựng có tính chất tương tự.

- Việc xác định chi phí xây dựng và thiết bị trong khái toán chi phí đầu tư của dự án như trên để phục vụ cho công tác xác định các khoản mục chi phí tính theo tỷ lệ % của chi phí xây dựng và thiết bị. Các chi phí tư vấn và các chi phí khác: được xác định và tính toán theo Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây Dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

1. Khái toán chi phí đầu tư: 16.660.000.000 đồng.

(Chi tiết các phụ lục kèm theo)

PHẦN II: NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

I/ NHIỆM VỤ KỸ THUẬT.

1. Cơ sở lập nhiệm vụ kỹ thuật.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 11/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng ngày 12 tháng 9 năm 2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng.
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;
- Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;
- Thông tư 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn;
- Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;
- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);
- Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;
- Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.
- Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.
- Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Quyết định số 12870/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng- tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Quyết định số 1651/QĐ-EVNHANOI ngày 23/02/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm (BCĐ 197 giai đoạn 2);
- Quyết định số 444/QĐ-PCGIALAM ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm của Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Căn cứ vào tình trạng hiện tại của lưới điện trên địa bàn.

2. Nội dung của nhiệm vụ kỹ thuật.

2.1. Dự án: Cải tạo lưới điện tuyến phố Kẻ Tạnh, phố Hoa Lâm, phố Lê Mật trên địa bàn phường Việt Hưng năm 2026 thuộc kế hoạch BCĐ 197 UBND TP Hà Nội.

2.2. Điểm đầu nối:

- Các đường cáp, tủ điện phân phối hạ áp xây dựng mới được đầu nối vào nguồn điện lưới hạ áp hiện có sau các TBA phân phối.
- Điểm đầu nối trung áp của các TBA được giữ nguyên, không thay đổi sau phương án cải tạo.
- Quy mô công suất : Cải tạo TBA hiện có. Thay đổi kiểu trạm treo hiện trạng thành trạm kín.
- Vị trí đặt trạm: Tại vị trí hiện có.

2.3. Vị trí xây dựng: Dọc theo hè, đường phố Phường Việt Hưng, TP Hà Nội.

Dự án thực hiện các công việc xây dựng mới các đường cáp, tủ điện, hộp công tơ... để hạ ngầm toàn bộ hệ thống điện do Công ty Điện lực Gia Lâm quản lý trên mặt phố Kẻ Tạnh, Hoa Lâm và Lê Mật.

2.4. Quy mô công suất:

- Cáp ngầm trung áp 12,7/22(24)kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x240mm²-CTSr-WS : 35m
- Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x240mm² : 3638m.
- Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x95mm² : 253m.
- Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x70mm² : 56m.
- Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC -2x16mm²: 5537m
- Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC -2x25mm²: 1127m
- Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x25mm²: 1262m
- Cáp ngầm 22kV-Cu-1x50mm²-Chống thấm nước; Màn chắn sợi đồng; Cách điện XLPE: 21m
- Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA: 01 tủ
- MBA dầu-3 pha-22kV-400kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ (trộn bộ kèm 01 Hộp đầu cáp Elbow 22kV Cu/3x50mm²): 01 máy.
- Thân trụ thép TBA trụ đứng (gồm tủ tổng hạ áp 630A có khoang chứa tủ trung áp và tủ hạ áp kèm chụp cực MBA và máng cáp trung hạ áp đỡ MBA MBA 400kVA-22/0.4kV và tủ điều khiển tụ bù 6 cấp 6x10kVAr): 01 cái
- Hộp công tơ-1x1 pha/1 MCB 1 cực 63A/Composit: 215 cái
- Hộp công tơ-2x1 pha/2 MCB 1 cực 63A/Composit: 31 cái
- Hộp công tơ-1x3 pha-trực tiếp/1 MCB 3 cực-100A/Composit: 39 cái
- Cột BTLT 8,5m: 02 cột
- Cột BTLT 7,5m: 03 cột

2.5. Giải pháp công nghệ chính:

a) Hiện trạng lưới điện:

❖ Phố Kẻ Tạnh:

- + Điểm đầu tuyến phố: số nhà 01 Kẻ Tạnh
- + Điểm cuối tuyến phố: số nhà 60 Kẻ Tạnh- Giang Biên

Hiện trạng lưới điện:

** Lưới điện hạ áp sau TBA Giang Biên 1:*

- TBA Giang Biên 1, cấp điện cho các phụ tải dọc tuyến phố Kẻ Tạnh từ số nhà 01 đến số nhà 35 gồm 03 sợi cáp vặn xoắn 4x120mm², chiều dài cáp 325m. Hệ thống hòm công tơ treo trên cột điện.
- Hộp công tơ đang được treo lộn xộn, mất mỹ quan.
- Cột điện: Một số vị trí là cột H thấp, khoảng cột xa, trùng vòng do đường ngõ được cải tạo tôn cao dẫn đến một số vị trí cột thấp, yếu không đáp ứng với việc phát triển lưới mới cần phải được thay thế.

** Lưới điện hạ áp sau TBA Giang Biên 5:*

- TBA Giang Biên 5, cấp điện cho các phụ tải dọc tuyến phố Kẻ Tạnh từ số nhà 20 đến số nhà 60 (giao nhau với phố Giang Biên) gồm 01 sợi cáp vặn xoắn 4x120mm², chiều dài cáp 156m. Hệ thống hòm công tơ treo trên cột điện.
- Hộp công tơ đang được treo lộn xộn, mất mỹ quan.
- Cột điện: Một số vị trí là cột H thấp, khoảng cột xa, trùng vòng do đường ngõ được cải tạo tôn cao dẫn đến một số vị trí cột thấp, yếu không đáp ứng với việc phát triển lưới mới cần phải được thay thế.

❖ Phố Hoa Lâm:

- + Điểm đầu tuyến phố: số nhà 01 Hoa Lâm
- + Điểm cuối tuyến phố: cuối phố Hoa Lâm (giao nhau với ngõ 85 Phố Vũ Đức Thận)

Hiện trạng lưới điện:

** Lưới điện hạ áp sau TBA UB Phường Đức Giang:*

- TBA UB Phường Đức Giang, cấp điện cho các phụ tải dọc tuyến phố Hoa Lâm từ số nhà 01 đến số nhà 45 gồm 02 sợi cáp vặn xoắn 4x95mm², chiều dài cáp 184m. Hệ thống hòm công tơ treo trên cột điện.
- Hộp công tơ đang được treo lộn xộn, mất mỹ quan.

** Lưới điện hạ áp sau TBA CC Hoàng Sơn:*

- TBA UB Phường Đức Giang, cấp điện cho các phụ tải dọc tuyến phố Hoa Lâm từ số nhà 45 đến số nhà 91 gồm 02 sợi cáp vặn xoắn 4x95mm², chiều dài cáp 340m. Hệ thống hòm công tơ treo trên cột điện.
- Hộp công tơ đang được treo lộn xộn, mất mỹ quan.

** Lưới điện hạ áp sau TBA Đoàn 871 Việt Hưng:*

- TBA Đoàn 871 Việt Hưng, cấp điện cho các phụ tải dọc tuyến phố Hoa Lâm từ số nhà 91 đến số nhà 139 gồm 03 sợi cáp vặn xoắn 4x95mm², chiều dài cáp 450m. Hệ thống hòm công tơ treo trên cột điện.
- Hộp công tơ đang được treo lộn xộn, mất mỹ quan.

** Lưới điện hạ áp sau TBA Việt Hưng 3:*

- TBA Việt Hưng 3, cấp điện cho các phụ tải dọc tuyến phố Hoa Lâm từ số nhà 139 đến số nhà 209 gồm 04 sợi cáp vặn xoắn 4x95mm², chiều dài cáp 960m. Hệ thống hòm công tơ treo trên cột điện.

- Hộp công tơ đang được treo lộn xộn, mất mỹ quan.

** Lưới điện hạ áp sau TBA Đấu Giá Việt Hưng 2:*

- TBA Đấu Giá Việt Hưng 2, cấp điện cho các phụ tải dọc tuyến phố Hoa Lâm từ số nhà 209 đến cuối phố gồm 02 sợi cáp vặn xoắn 4x95mm², chiều dài cáp 435m. Hệ thống hòm công tơ treo trên cột điện.

- Hộp công tơ đang được treo lộn xộn, mất mỹ quan.

** Lưới điện hạ áp sau TBA Việt Hưng 9:*

- TBA Việt Hưng 9, kiểu trạm treo, được xây dựng lâu năm chưa được sửa chữa đại tu, MBA 400kVA được sản xuất từ năm 2015. Vị trí TBA nằm trên vỉa hè phố Hoa Lâm trước số nhà 93 phố Hoa Lâm, là khu vực dân cư đông đúc, mật độ giao thông cao có nhiều tán cây xanh lâu năm mọc bao phủ phía trên CDPT tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn lưới điện khi trời có giông lốc, mưa bão làm cho cành cây rơi vào các phần tử hở của TBA.

- Tình hình mang tải: $I_{max} = 47,2\%$ ngày 08/04/2025. Trạm cấp điện cho khu vực có mức tăng trưởng cao. Dự kiến 2026 mức tải tăng 15%.

- Thiết bị đóng cắt trung áp: tủ RMU không được đặt tại trạm

- Tủ tổng hạ áp 630A: Vỏ tủ hạ áp MBA hiện nay bị han gỉ; Thanh cái đã bị ô xi hóa, ngả màu; các đầu cực ATM đã có hiện tượng phát nhiệt cần được thay thế đảm bảo an toàn cấp điện.

- Tủ tụ bù 0,4kV hạ áp: chưa được lắp đặt.

- Xuất tuyến hạ áp: 04 lộ Cáp vặn xoắn hạ áp;

❖ **Phố Lê Mật:**

+ Điểm đầu tuyến phố: số nhà 02 Lê Mật

+ Điểm cuối tuyến phố: số nhà 40 Lê Mật

** Lưới điện hạ áp sau TBA Đấu Giá Việt Hưng 3*

- TBA Đấu Giá Việt Hưng 3, cấp điện cho các phụ tải dọc tuyến phố Hoa Lâm từ số nhà 02 đến số nhà 40 gồm 03 sợi cáp vặn xoắn 4x95mm², chiều dài cáp 360m. Hệ thống hòm công tơ treo trên cột điện.

b) Sau cải tạo:

❖ **Phố Kẻ Tạnh:**

** Lưới điện hạ áp sau TBA Giang Biên 1:*

- Lắp đặt 4 tủ Pillar công tơ 600V-400A tại vị trí cột số 1, 2, 3, 4.

+ **Lộ 1:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến cột 11.

+ **Lộ 2:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến tủ GB1/PL1, tủ GB1/PL2, tủ GB1/ PL3, tủ GB1/PL4 đặt trên vỉa hè phố Kẻ Tạnh và đến cột 06 trong ngõ 30 Kẻ Tạnh. Liên thông tủ GB1/PL4 với tủ GB5/PL5 TBA Giang Biên 5.

Nhánh rẽ: Từ tủ GB1/PL1 đến cột 2.2.

Nhánh rẽ: Từ tủ GB1/PL4 đến cột 4.1.

+ **Lộ 3:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến cột 10.

Nhánh rẽ: Từ cột 10 liên thông đến cột 11.

- Chuyển 7 công tơ 3 pha và 30 công tơ 1 pha về tường nhà hộ sử dụng.

- Trồng thay thế 01 cột BTLT 7,5m tại vị trí cột 4.1

- Sử dụng 379m cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE từ tủ tổng hạ áp TBA đến các tủ Pillar, từ tủ tổng hạ áp TBA đến các cột XT trong ngõ, liên thông giữa các trạm lân cận và giữa các tủ Pillar, giảm bán kính cấp điện.

- Sử dụng 81m cáp hạ áp-Cu-4x95mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để kết nối các tủ Pillar với các cột cuối rẽ nhánh trong ngõ;

- Sử dụng 590m cáp hạ áp-Cu-2x16mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 1 pha;

- Sử dụng 72m cáp hạ áp-Cu-2x25mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 2 công tơ 1 pha;

- Sử dụng 167m cáp hạ áp-Cu-4x25mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 3 pha đo trực tiếp;

- Tất cả các cáp sử dụng được đi trong ống nhựa xoắn HDPE chôn ngầm

** Lưới điện hạ áp sau TBA Giang Biên 5:*

- Lắp đặt 4 tủ Pillar công tơ 600V-400A tại vị trí cột số 6, 6.1, 7, 8.

+ **Lộ 1:** Từ cột 5 đến cột 6.2.

+ **Lộ 2:** Từ cột 5 đến tủ GB5/PL1, tủ GB5/PL2 đặt trên vỉa hè phố Kẻ Tạnh. Liên thông tủ GB1/PL4 với cột 07 trước số nhà 57 Kẻ Tạnh TBA Giang Biên 7.

+ **Lộ 3:** Từ cột 4 đến tủ GB5/PL3, tủ GB5/PL4 đặt trên vỉa hè phố Kẻ Tạnh.

Nhánh rẽ: Từ tủ GB5/PL4 đến cột 8.1.

- Chuyển 5 công tơ 3 pha và 45 công tơ 1 pha về tường nhà hộ sử dụng.

- Trồng thay thế 01 cột BTLT 7,5m tại vị trí cột 8.1

- Trồng thay thế 02 cột BTLT 8,5m tại vị trí cột 7 trước số nhà 57 Kẻ Tạnh

- Sử dụng 371m cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE từ tủ Hạ áp đến các tủ Pillar, từ tủ Hạ áp đến các cột XT trong ngõ, liên thông giữa các trạm lân cận và giữa các tủ Pillar, giảm bán kính cấp điện.

- Sử dụng 36m cáp hạ áp-Cu-4x95mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để

kết nối các tủ Pillar với các cột rẽ nhánh trong ngõ;

- Sử dụng 591m cáp hạ áp-Cu-2x16mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 1 pha;
- Sử dụng 189m cáp hạ áp-Cu-2x25mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 2 công tơ 1 pha;
- Sử dụng 152m cáp hạ áp-Cu-4x25mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 3 pha đo trực tiếp;
- Tất cả các cáp sử dụng được đi trong ống nhựa xoắn HDPE chôn ngầm

❖ **Phố Hoa Lâm:**

** Lưới điện hạ áp sau TBA UB Phường Đức Giang:*

- Lắp đặt 6 tủ Pillar công tơ 600V-400A tại vị trí cột số 1, 1.1, 2, 3, 4, 4.1.
- + **Lộ 1:** Từ tủ UBNDPĐG/PL1 đến tủ UBNDPĐG/PL3, tủ UBNDPĐG/PL4, tủ UBNDPĐG/PL6 đặt trên vỉa hè phố Hoa Lâm.
- + **Lộ 2:** Từ tủ UBNDPĐG/PL1 đến tủ UBNDPĐG/PL5 đặt trên vỉa hè phố Hoa Lâm và đến cột 5 trong ngõ 45 Hoa Lâm.
- Chuyển 5 công tơ 3 pha và 56 công tơ 1 pha về tường nhà hộ sử dụng.
- Sử dụng 275m cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE từ tủ Hạ áp đến các tủ Pillar, từ tủ Hạ áp đến các cột XT trong ngõ, liên thông giữa các trạm lân cận và giữa các tủ Pillar, giảm bán kính cấp điện.
- Sử dụng 1112m cáp hạ áp-Cu-2x16mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 1 pha;
- Sử dụng 221m Cáp hạ áp-Cu-2x25mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 2 công tơ 1 pha;
- Sử dụng 149m Cáp hạ áp-Cu-4x25mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 3 pha đo trực tiếp;
- Tất cả các cáp sử dụng được đi trong ống nhựa xoắn HDPE chôn ngầm

** Lưới điện hạ áp sau TBA CC Hoàng Sơn:*

- Lắp đặt 3 tủ Pillar công tơ 600V-400A tại vị trí cột số 1.1, 4, 4.2.
- + **Lộ 1:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến tủ CCHS/PL2 đặt trên vỉa hè phố Hoa Lâm và đến cột 5 trong ngõ 73 Hoa Lâm.
- + **Lộ 2:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến tủ CCHS/PL1 đến tủ UBNDPĐG/PL3 đặt trên vỉa hè phố Hoa Lâm và liên thông tủ CCHS/PL3/PL4 với tủ UBNDPĐG/PL5 TBA UB Phường Đức Giang.

Nhánh rẽ: Từ tủ CCHS/PL3 đến tường nhà

- Chuyển 4 công tơ 3 pha và 35 công tơ 1 pha về tường nhà hộ sử dụng.
- Sử dụng 412m Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE từ tủ tổng hạ áp TBA đến các tủ Pillar, từ tủ tổng hạ áp TBA đến các cột XT trong ngõ,

liên thông giữa các trạm lân cận và giữa các tủ Pillar, giảm bán kính cấp điện.

- Sử dụng 56m Cáp hạ áp-Cu-4x70mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để kết nối các tủ Pillar với các hộp phân dây;
- Sử dụng 587m Cáp hạ áp-Cu-2x16mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 1 pha;
- Sử dụng 87m Cáp hạ áp-Cu-2x25mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 2 công tơ 1 pha;
- Sử dụng 57m Cáp hạ áp-Cu-4x25mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 3 pha đo trực tiếp;
- Tất cả các cáp sử dụng được đi trong ống nhựa xoắn HDPE chôn ngầm

** Lưới điện hạ áp sau TBA Đoàn 871 Việt Hưng (Đ871):*

- Lắp đặt 4 tủ Pillar công tơ 600V-400A tại vị trí cột số 2, 3, 4, 5.
- + **Lộ 1:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến tủ Đ871/PL1, tủ Đ871/PL2, tủ Đ871/PL4, tủ Đ871/PL4 đặt trên vỉa hè phố Hoa Lâm.
- + **Lộ 2:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến cột 07 trong ngõ 139 Hoa Lâm.
- + **Lộ 3:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến cột 14 trong ngõ 139 Hoa Lâm.
- Chuyển 4 công tơ 3 pha và 31 công tơ 1 pha về tường nhà hộ sử dụng.
- Sử dụng 598m cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE từ tủ tổng hạ áp TBA đến các tủ Pillar, từ tủ tổng hạ áp TBA đến các cột XT trong ngõ, liên thông giữa các trạm lân cận và giữa các tủ Pillar, giảm bán kính cấp điện.
- Sử dụng 745m Cáp hạ áp-Cu-2x16mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 1 pha;
- Sử dụng 321m Cáp hạ áp-Cu-2x25mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 2 công tơ 1 pha;
- Sử dụng 209m Cáp hạ áp-Cu-4x25mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 3 pha đo trực tiếp;
- Tất cả các cáp sử dụng được đi trong ống nhựa xoắn HDPE chôn ngầm

** Lưới điện hạ áp sau TBA Việt Hưng 3:*

- Lắp đặt 6 tủ Pillar công tơ 600V-400A tại vị trí cột số 8, 9, 9.1, 9.2, 9.3, 9.4.
- + **Lộ 1:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến tủ VH3/PL1, VH3/PL2 đặt trên vỉa hè phố Hoa Lâm và đến cột 11 trong ngõ 161 Hoa Lâm.
- + **Lộ 2:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến tủ VH3/PL3, VH3/PL4, VH3/PL5, VH3/PL6 đặt trên vỉa hè phố Hoa Lâm. Liên thông tủ VH3/PL6 với tủ ĐGVH2/PL5 TBA Đầu Giá Việt Hưng 2.

Nhánh rẽ: Từ tủ VH3/PL5 đến cột 9.3.1

- + **Lộ 3:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến cột 18 trong ngõ 161 Hoa Lâm. Từ cột 18 đến cột 6.3 phố Hoa Lâm.

- Chuyên 5 công tơ 3 pha và 46 công tơ 1 pha về tường nhà hộ sử dụng.
- Sử dụng 570m Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE từ tủ tổng hạ áp TBA đến các tủ Pillar, từ tủ tổng hạ áp TBA đến các cột XT trong ngõ, liên thông giữa các trạm lân cận và giữa các tủ Pillar, giảm bán kính cấp điện..
- Sử dụng 860m Cáp hạ áp-Cu-2x16mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 1 pha;
- Sử dụng 160m Cáp hạ áp-Cu-2x25mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 2 công tơ 1 pha;
- Sử dụng 129m Cáp hạ áp-Cu-4x25mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 3 pha đo trực tiếp;
- Tất cả các cáp sử dụng được đi trong ống nhựa xoắn HDPE chôn ngầm

** Lưới điện hạ áp sau TBA Đầu Giá Việt Hưng 2:*

- Lắp đặt 5 tủ Pillar công tơ 600V-400A tại vị trí cột số 1, 3, 4, 5, 6.
- + **Lộ 1:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến tủ ĐGVH2/PL1, ĐGVH2/PL2, ĐGVH2/PL3, ĐGVH2/PL4 đặt trên vỉa hè phố Hoa Lâm.

Nhánh rẽ: Từ tủ ĐGVH2/PL3 đến cột 4.1

Nhánh rẽ: Từ tủ ĐGVH2/PL4 đến cột 5.1

- + **Lộ 2:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến tủ ĐGVH2/PL5 đặt trên vỉa hè phố Hoa Lâm.

Nhánh ĐGVH2/PL5: Từ tủ ĐGVH2/PL5 liên thông đến tủ ĐGVH2/PL4

Nhánh ĐGVH2/PL5: Từ tủ ĐGVH2/PL5 đến cột 6.1

- Chuyên 7 công tơ 3 pha và 20 công tơ 1 pha về tường nhà hộ sử dụng.
- Sử dụng 766m Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE từ tủ tổng hạ áp TBA đến các tủ Pillar, từ tủ tổng hạ áp TBA đến các cột XT trong ngõ, liên thông giữa các trạm lân cận và giữa các tủ Pillar, giảm bán kính cấp điện.
- Sử dụng 77m Cáp hạ áp-Cu-4x95mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để kết nối các tủ Pillar với các cột rẽ nhánh trong ngõ;
- Sử dụng 419m Cáp hạ áp-Cu-2x16mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 1 pha;
- Sử dụng 57m Cáp hạ áp-Cu-2x25mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 2 công tơ 1 pha;
- Sử dụng 286m Cáp hạ áp-Cu-4x25mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 3 pha đo trực tiếp;
- Tất cả các cáp sử dụng được đi trong ống nhựa xoắn HDPE chôn ngầm

** Lưới điện hạ áp sau TBA Việt Hưng 9:*

- + Thay đổi kiểu trạm treo thành trạm kiểu trụ thép hợp bộ.
- + Lắp đặt tủ RMU 22kV-kiểu compact -3 ngăn (2CD+1CC): 01 tủ

- + Lắp đặt mới 21m cáp ngầm 22kV Cu-1x50mm² từ tủ RMU sang máy biến áp.
- Phần máy biến áp: Thu hồi MBA của TBA hiện trạng. Lắp đặt mới 01 MBA đầu-3 pha-22kV-400kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ và lắp đặt lên trụ thép lắp mới.
- Phần tủ hạ áp: thay thế 01 tủ hạ áp trọn bộ 630A. Lắp đặt mới 01 tủ hạ áp trọn bộ 600V-630A được lắp đặt tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp
- Hệ thống tụ bù: Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x10kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ
- + Lắp đặt mới 63m cáp hạ áp từ MBA sang tủ hạ áp sử dụng 04 sợi cáp hạ áp Cu-1x240mm², mỗi pha 1 sợi, trung tính 1 sợi.
- Cáp xuất tuyến hạ áp: Kéo và rải mới cáp hạ áp-Al-4x240mm² từ tủ hạ áp của TBA đến cột XT.
- Xây dựng mới 35m tuyến cáp ngầm 22kV Cu-3x240mm² để đầu nối từ tủ RMU Ô Tô 2 hiện có sang tủ RMU lắp mới

❖ **Phố Lê Mật:**

** Lưới điện hạ áp sau TBA Đầu Giá Việt Hưng 3*

- Lắp đặt 4 tủ Pillar công tơ 600V-400A tại vị trí cột số 1,2,3,4
- + **Lộ 1:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến tủ ĐGVH3/PL1, ĐGVH3/PL2, ĐGVH3/PL3 đặt trên vỉa hè phố Lê Mật và liên thông tủ ĐGVH3/PL3 đến cột 02 trước số nhà 40 Lê Mật.
- + **Lộ 2:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến tủ ĐGVH3/PL4 đặt trên vỉa hè phố Lê Mật và liên thông tủ ĐGVH3/PL4 đến cột 01 trước số nhà 32 Lê Mật.
- Chuyển 4 công tơ 3 pha và 24 công tơ 1 pha về tường nhà hộ sử dụng.
- Sử dụng 267m Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE từ tủ tổng hạ áp TBA đến các tủ Pillar, từ tủ tổng hạ áp TBA đến các cột XT trong ngõ, liên thông giữa các trạm lân cận và giữa các tủ Pillar, giảm bán kính cáp điện.
- Sử dụng 633m Cáp hạ áp-Cu-2x16mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 1 pha;
- Sử dụng 133m Cáp hạ áp-Cu-4x25mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 3 pha đo trực tiếp;
- Tất cả các cáp sử dụng được đi trong ống nhựa xoắn HDPE chôn ngầm

2.6. Công tác khảo sát:

Cần tiến hành khảo sát tại vị trí đặt trạm trụ thép và các tuyến cáp ngầm hạ áp xây dựng mới. Cụ thể như sau:

➤ **TBA Giang Biên 1**

- Đoạn tuyến cáp ngầm từ tủ hạ áp TBA đến cột số 05 trước số nhà 21 phố Kẻ Tạnh cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tìm tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; 02 vị trí khoan khảo sát.
- Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA Giang Biên 5**

- Đoạn tuyến cáp ngầm từ cột 07 trước số nhà 57 đến cột số 08 trước số nhà 21 phố Kẻ Tạnh cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; 02 vị trí khoan khảo sát.
- Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA UB Phường Đức Giang:**

- Đoạn tuyến cáp ngầm từ cột 01 trước số nhà 01 đến cột số 04 trước số nhà 45 phố Hoa Lâm cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; 02 vị trí khoan khảo sát.
- Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA CC Hoàng Sơn:**

- Đoạn tuyến cáp ngầm từ cột 01 trước số nhà 45 đến cột số 07 trước số nhà 91 phố Hoa Lâm cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; 02 vị trí khoan khảo sát.
- Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA Việt Hưng 9:**

- Đoạn tuyến cáp ngầm trung áp từ vị trí TBA Việt Hưng 9 hiện tại đến vị trí TBA Ô Tô 2 trên mặt phố Hoa Lâm sau cải tạo và đoạn tuyến cáp ngầm hạ áp từ tủ hạ áp sau cải tạo đến cột XT, cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát.
- Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA Đoàn 871:**

- Đoạn tuyến cáp ngầm từ tủ hạ áp TBA đến cột số 06 trước số nhà 139 phố Hoa Lâm cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; 02 vị trí khoan khảo sát.
- Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA Việt Hưng 3:**

- Đoạn tuyến cáp ngầm từ tủ hạ áp TBA đến cột số 9.3 trước số nhà 209 phố Hoa Lâm cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; 02 vị trí khoan khảo sát.
- Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA ĐG Việt Hưng 2:**

- Đoạn tuyến cáp ngầm từ tủ hạ áp TBA đến cột số 06 trước số nhà 209 phố Hoa Lâm cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 03 mặt cắt ngang; 03 vị trí khoan khảo sát.
- Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

3. Tiến độ thực hiện: 50 ngày.

4. Khái toán mức đầu tư: 16.660.000.000 đồng

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT (8%)	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
[1]	[2]	[4]	[5]	[6]	[7]
1	Chi phí BT-HT-TĐC	0	0	0	GSBĐB
2	Chi phí xây dựng	9.375.575.650	750.046.052	10.125.621.702	GSBXD
3	Chi phí thiết bị	3.001.437.000	240.114.960	3.241.551.960	GSBTB
4	Chi phí quản lý dự án	339.526.211		339.526.211	GSBQLDA
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	669.524.081	53.561.926	723.086.007	GSBTV
6	Chi phí khác	1.330.445.172	106.435.614	1.436.880.786	GSBK
7	Chi phí dự phòng	735.825.406	57.507.928	793.333.334	GSBDP
	Tổng cộng	15.452.333.520	1.207.666.480	16.660.000.000	VS

I. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.**1. Cơ sở lập.**

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

- Thông tư 49/2013/TT-BTC ngày 26/4/2013 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tư liệu đo đạc – bản đồ;

- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội;

- Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;

- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Báo giá của các đơn vị cung cấp;

- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên.

2. Thành phần chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Chi phí tư vấn khảo sát.

- Chi phí lập BCKTKT;

3. Xác định dự toán chi phí giai đoạn CBDA.

Dự toán chi phí giai đoạn CBDA được xác định trên cơ sở khái toán chi phí đầu tư của dự án và thành phần chi phí giai đoạn CBDA nêu trên.

Giá trị dự toán chi phí giai đoạn CBDA: **759.240.307 đồng.**

(Chi tiết phụ lục kèm theo)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	DỰ PHÒNG	TỔNG CỘNG	KÝ HIỆU
1	Chi phí khảo sát xây dựng phục vụ lập BCKTKT	178.899.300	14.311.944	193.211.244	9.660.562	202.871.806	Gtvks
2	Chi phí lập BCKT-KT	490.624.781	39.249.982	529.874.763	26.493.738	556.368.501	Gtvbcktk
	Tổng cộng	669.524.081	53.561.926	723.086.007	36.154.300	759.240.307	